



BỒ ĐỀ HẢI

Vạn Phật Thánh Thành

No. 61, Summer 2003

800 Sacramento St., San Francisco, CA 94108

Dầu tại bãi chiến trường,
Thắng ngàn ngàn quân địch,
Tự thắng mình tốt hơn,
Thật chiến thắng tối thượng.

Tự thắng, tốt đẹp hơn,
Hơn chiến thắng người khác,
Người khéo điều phục mình,
Thường sống tự chế ngự.

Dầu Thiên thân, Thát-bà,
Dầu Ma, với Phạm thiên,
Không ai chiến thắng nổi,
Người tự thắng như vậy.

*Kinh Pháp Cú
(Phẩm Ngàn)*

Đọc trong số này

- Khai Thị:
Chìa Khóa Khai Ngộ
- Lời Cảnh Tỉnh
Công Sở Là Đạo Tràng
- Đại Bi Tâm Đà La Ni Kinh
- Ngũ Ấm Ma: *Thọ Ấm (tt)*
- Gậy Kim Cang Hết
- HT Hư Vân Họa Truyện
*#34. Giữ Giới Luật Không Coi
Thường Phòng Tồi.*

Phát Hành

Dharma Realm Buddhist Association
3361 E. Ocean Blvd.
Long Beach, CA 90803
Tel. / Fax. (562) 438 - 8902
bodehai@yahoo.com
www.bodehai.net
www.chuavanphat.org

Chìa Khóa Khai Ngộ

The Key to Enlightenment

Ven. Master Hsuan Hua

hế nào chúng ta mới
có thể khai ngộ? Khai
ngộ giống như mở một
cái khóa. Khóa là cái quý vị
không ra vào, quý vị nhất định
phải có chìa khóa, mới mở
được cửa. Nếu không, quý vị
vĩnh viễn ở mãi trong nhà. Thế
thì chìa khóa để ở đâu nào?
Ở trong thân thể quý vị đó,
để tìm lắm thôi. Làm thế nào
tìm được đây? Quý vị hiện
đang ngồi thiền, niệm Phật
niệm Chú, đó là đang tìm chìa
khóa. Bao giờ thì tìm được?
Chuyện đó phải xem trình độ
tu hành của quý vị mới định
được. Nếu tinh tấn, tìm ra
cũng mau. Nếu giải đãi, vĩnh
viễn tìm không được, không

ow can we become
enlightened? Enlight
enment can be com-
pared to unlocking a door. When
the door is locked, you can't go in
or out through it. You have to use
a key to unlock the door. If you
don't have the key, then you'll be
locked inside the house forever.
Where is the key? It's right where
you are; it's very easy to find. How
can you find it? As you sit in Chan
meditation, recite the Buddha's
name, and recite mantras, you are
looking for the key. When will you
find it? It depends on the level of
your cultivation. If you are vigor-
ous, you will find the key very
quickly. If you are lax, you'll never
find it, not in this life or in lives to

những cả đời này, mà cả đời sau tìm cũng không ra. Đạo lý này rất dễ hiểu.

Nội tâm quý vị đã bị khóa, tâm bị khóa là vô minh, cái đó có thể làm cho tâm quý vị trong sạch sáng suốt, cũng có thể biến tâm quý vị thành ô nhiễm hắc ám. Cảnh giới đến, người không có trí huệ phán xét phân biệt thiện và ác, bèn làm những việc điên điên đảo đảo. Tu hành có năng lực bèn phá vỡ vô minh. Tìm được chìa khóa, tâm bị khóa tự nhiên mở ra. Sau khi trí huệ quang minh hiện ra, vô luận gặp việc gì đều không có phiền não.

Vô minh là cái gì? Nói cách đơn giản là hắc ám đen tối, cái gì cũng không rõ ràng. Bởi không hiểu rõ chân lý, đem tâm khóa lại, cho nên không thể khai ngộ. Vào đời Đường, Hoàng đế Đại Tông, có vị thái giám tên Ngự Triều Ân, ông hỏi Quốc sư: “Vô minh là gì?” Quốc sư nói: “Ông chỉ là một tên nô tài, có tư cách gì hỏi Phật pháp?” Nghe thế, vị thái giám nổi giận đùng đùng. Quốc sư cười: “Đó là vô minh!” Cho nên nói: “Lửa vô minh có thể thiêu hủy cả rừng công đức”.

Hiện tại những người đủ điều kiện khai ngộ, đều do từ nhiều kiếp trước tu mọi nhân lành, đời này mới thành tựu. Nếu như các kiếp trước không tu nhiều nhân lành, đời này không thể khai ngộ. Quý vị muốn khai ngộ phải không? Nhất định phải dự bị tu hành trước, mới có hy vọng khai ngộ.

Phật Thích Ca Mâu Ni, làm sao đời nay thành Phật? Bởi Ngài “Ba kỳ tu phước huệ, trăm kiếp gieo tướng hảo”. Trong ba đại A Tăng Kỳ kiếp tu phước tu huệ, lại trong trăm đại kiếp tu công đức ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, do đó khi Ngài ngồi dưới gốc cây bồ đề, đêm kia khi nhìn sao sáng mà khai

come. This is a very simple principle.

In the analogy, the lock in your mind is the ignorance which causes your pure and bright mind to become dark and defiled. When you encounter states, if you lack the wisdom to distinguish good from evil, you will act in deluded ways. After you have gained skill in your practice, you will be able to smash through ignorance and unlock the door of your mind to reveal bright wisdom. Then no matter what happens, you won't get afflicted.

What is ignorance? To put it simply, it is darkness—lack of understanding. Because one doesn't understand the truth, one's mind is locked up and one cannot attain enlightenment. During the reign of Emperor Taizong of the Tang dynasty, there was a eunuch named Yu Chao'en. Yu Chao'en asked the National Master [the Dharma Master to whom the emperor bowed as teacher], “What is ignorance?” The National Master said, “You look like a slave. What makes you think you're qualified to ask about the Buddhadharma?” The eunuch was furious. The National Master smiled and said, “That is ignorance.” A proverb says: “The fire of ignorance can burn up a forest of merit and virtue.”

People who become enlightened are able to do so only because they cultivated many good deeds in their past lives. If they hadn't cultivated those good deeds, they wouldn't attain enlightenment in this life. Do you want to become enlightened? Then you must first cultivate. Only then will there be hope for enlightenment.

How did Shakyamuni Buddha achieve Buddhahood?

*He cultivated blessings and wisdom for
three asamkhyeyas*

ngộ. Nếu như những kiếp trước Ngài không tu, đời nay không thể thành Phật.

Giảng ngày 12 tháng 7 năm 1980

Phước Huệ Song Tu

Thời quá khứ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật đã từng tu phước huệ cả ba A tăng kỳ kiếp, trăm kiếp gieo tướng lành, cho nên mới thành tựu được ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, thân trang nghiêm không ai sánh bằng. Chúng ta là người tu đạo, phải tu phước huệ. Như thế nào là tu phước tu huệ? Làm nhiều việc công đức, phàm việc gì có lợi chúng sanh là làm, làm hết sức mình, đó là tu phước. Đọc tụng kinh điển, nghiên cứu Phật lý, có thể nói là “thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải”, đó là tu huệ. Nói cách dễ hiểu, lập nhiều công đức, thời được phước báo. Nghe kinh, thuyết pháp, sẽ có trí tuệ. Đó là đạo lý tự nhiên.

Phước huệ do vun đắp mà có, nếu không vun đắp, thì không bao giờ có phước huệ. Người tu đạo không vì phước nhỏ mà không làm, càng không thể thấy việc ác nhỏ mà cứ làm. Nếu ngày ngày quý phước, tu phước, chửi phước, tương lai nhất định có được đại phước báo. Nếu không thời phước từ đâu đến? Huệ do đâu mà sanh? Chỉ nghĩ đến phước, nghĩ đến huệ, thì như người si nói trong mộng, vọng tưởng trong cái vọng tưởng, vĩnh viễn không thành sự thật. Cho nên nói “suyền mộc cầu ngư”, leo cây tìm cá, đó là tư tưởng của người ngu si, thật không có lẽ nào như vậy.

Giảng ngày 4 tháng 6 năm 1981

And planted the causes for the fine hallmarks for a hundred eons.

For three great *asamkhyeya kalpas* (limitless eons), he cultivated blessings and wisdom. For a hundred great *kalpas*, he performed merit that led to his being adorned with the thirty-two hallmarks and eighty subsidiary characteristics. That's why he was able to become enlightened upon seeing a bright star one night while sitting under the Bodhi tree. If he hadn't cultivated in the past, he couldn't have achieved Buddhahood when he did.

A talk given on July 12, 1980

Where Do Blessings and Wisdom Come from?

In the past, Shakyamuni Buddha “cultivated blessings and wisdom for three *asamkhyeyas* of eons, and planted the seeds for good appearance for a hundred *kalpas*.” And so he attained the thirty-two hallmarks and eighty subsidiary characteristics as peerless physical adornments. Cultivators must cultivate blessing and wisdom. How? By doing meritorious works. We should do our best to do any and every deed that brings benefit to living beings. This is cultivating blessings. When we study and recite Sutras and investigate the principles of the Buddhadharma, “deeply entering the Sutra Treasury to attain wisdom like the sea,” we are cultivating wisdom. To put it simply, if we do a lot of meritorious deeds, we'll have

Nghiêm Trì Giới Luật Học Nhẫn Nhục

Gới luật là sanh mạng của người tu hành. Như quả phạm giới, chờ đến lúc chết thật bi ai. Khi đức Thế Tôn sắp nhập Niết Bàn, từng nói cho Tôn Giả A Nan rằng: “*Lấy giới làm thầy*”. Do đó chứng thật tánh trọng yếu của giới luật.

Nghiêm là nghiêm minh, cũng có ý là trang nghiêm minh sát. Người tu hành không thể tùy tiện nói lung tung. Nếu khi cần, nói cũng có cân nhắc, hợp với pháp, không thể tin miệng nói bừa. Nói cách khác, đi đứng nằm ngồi đều nhất định có tăng tự, không thể nói tôi muốn thế này thì tôi làm thế này, đó không phải là giữ giới luật.

Trì tức nắm giữ, cũng có ý dùng tay nắm giữ. Phải để tâm cẩn thận nắm lấy, thời thời khắc khắc chú ý, không giải đãi, phải chuyên tâm thành ý giữ gìn giới luật.

Giới là phòng chuyen không phải, cũng có ý cấm làm các việc ác. Các việc ác không làm, tất cả việc lành đều làm. Giới là khuyên răn trước khi phạm tội, luật là trừng phạt sau khi phạm tội. Cũng như con rắn bò thời cong, chun vào ống thời thẳng, đó là công dụng của giới luật.

Luật là pháp luật, bất luận làm việc gì phải hợp với quy luật. Cho nên nói: “Không quy củ không thể vuông tròn được”. Không được hành động tùy tiện, làm trở ngại tự do người khác, xâm phạm lợi ích kẻ khác.

Một câu có thể bao trùm tất cả, đó là: *nghiêm giữ giới luật là không nổi giận*. Công phu tu nhẫn nhục là gặp nghịch cảnh thuận cảnh, tất cả thử thách, đều không động, tâm bình ý hòa, ung dung xử sự. Đạt đến trình độ như thế, thời không thể không giữ quy cũ.

blessings; if we listen to Sutra lectures and speak the Dharma, we’ll have wisdom. It’s a very natural principle.

Blessings and wisdom come from cultivation. If you don’t cultivate, you’ll never have any blessings or wisdom. Cultivators shouldn’t feel that they can get away with an evil deed, however slight it may be; nor should they neglect doing a good deed even if it is small. If you can cherish, cultivate, and plant blessings day after day, you’ll certainly have great blessings in the future. If you don’t do that, where could blessings and wisdom come from? If you merely wish for blessings and wisdom without doing anything, you’re just foolishly indulging in idle fantasies that will never come true. It’s like looking for fish in trees—something that could never be.

A talk given on June 4, 1981

Strictly Uphold Precepts and Learn to Be Patient

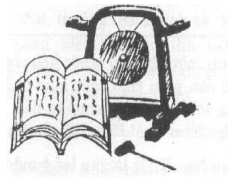
Precepts are a cultivator’s life. If one transgresses them, this would be as grievous as having one’s life cut off. Before the World Honored One entered Nirvana, he told the Venerable Ananda, “*Take the precepts as your teacher.*” This shows how important the precepts are.

“Strictly” means with certainty, cautiousness, and perceptiveness. Cultivators should not talk carelessly. When you need to speak, do so in a discreet and appropriate way, and don’t babble nonsense. In other words, there’s a definite way

Phàm người không giữ quy cũ, thời công phu nhẩn nhục chưa đủ, không kiểm chế được ngọn lửa vô minh, nên bị chúng thiêu rụi cả công đức tu được bấy lâu.

Ngày 6 tháng 6 năm 1981

Kinh Sách Bằng Ấn Hành



- Khai Thị 1, 2, 3, 4.
- Hoa Sen Ngày Xuân
- Pháp Ngữ
- Kinh A Di Đà Lược Giảng
- Kinh Tứ Thập Nhị Chương Lược Giảng
- Phổ Môn Phâm Lược Giảng
- Tiểu Sử Lão Hòa Thượng
- Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông
- Cẩm Nang Tu Đạo: *Ngữ Lục của HT. Quảng Khâm*

Băng đọc:

- Khai Thị 1, 2, 3, 4
- Kinh A Di Đà Lược Giảng
- **Kinh Kim Cang Lược Giảng**
- Kinh Tứ Thập Nhị Chương Lược Giảng
- Phổ Môn Phẩm Lược Giảng
- Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông

Nếu quý Phật tử muốn thỉnh kinh sách và băng đọc hay hỗ trợ công đức ấn hành xin thư về:

Gold Mountain Monastery
800 Sacramento St.
San Francisco, CA 94108

B.P.L. Monastery
4140 Long Beach Blvd.
Long Beach, CA 90807

Chi phiếu xin đề: DRBA/ Vietnamese Account.

to act whether you are walking, standing, sitting, and lying down. You can't just do whatever you want; that wouldn't be upholding the precepts.

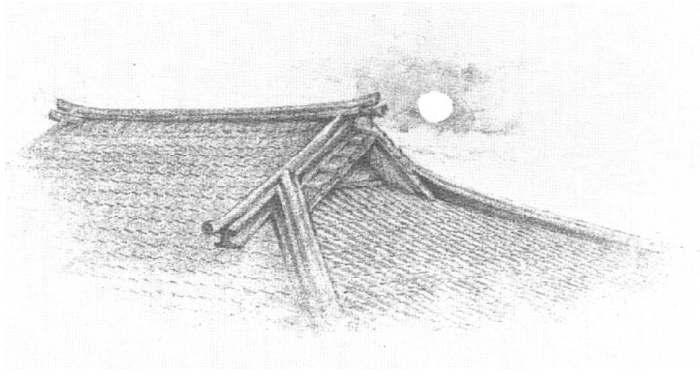
To "uphold" means to manage. It also means to carefully and cautiously hold something with your hands, being constantly attentive and never lax. We should uphold the precepts with full concentration.

"Precepts" serve to prevent mistakes and to stop evildoing. "Do no evil; do all good." Precepts serve to warn us before we commit offenses; they also stipulate the penalties incurred by offenses. A snake normally slithers in curves, but when it goes into a pipe, it straightens out by itself; this is the function of precepts.

Precepts are laws. In everything we do, we should abide by the rules. There's a saying: "Without a compass and a T-square, you can't draw circles and squares." [Note: In Chinese the words for 'compass' and 'T-square' form a compound that means "rules".] We should not act carelessly, hinder other people's freedom, or usurp others' benefits.

In a nutshell, upholding precepts means *not having a temper*. When we cultivate patience to the utmost degree, then we'll be able to handle favorable as well as adverse states without losing our calm; we'll deal with everything naturally and easily. When we reach that level, we won't transgress the rules. People don't abide by rules because they don't have enough patience; they can't keep the fire of ignorance under control, and it burns up all the merit and virtue they have cultivated.

A talk given on June 6, 1981



Lời Cảnh Tỉnh

Ni Sư Chứng Nghiêm

PHẦN 14: CÔNG SỞ LÀ ĐẠO TRÀNG

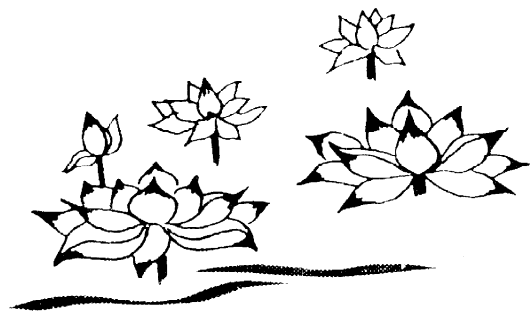
(Làm đủ thứ việc, đủ thứ đạo lý)

- Làm việc tức là tập thể dục, công sở tức là đạo tràng.
- Có đủ ba thứ: đức tin, nghị lực và dũng khí thì không có việc gì trong thiên hạ bạn chẳng làm thành.
- “Tận nhân sự, thính thiên mệnh” nghĩa là làm tận sức mình rồi hãy nghe mệnh trời. Không nên trong lòng lúc nào cũng sợ khó khăn. Con người phải khắc phục khó khăn, không nên bị khó khăn kềm chế mình.
- Thành tựu lớn nhất ở đời người là do từ trong thất bại mà ta đứng lên.
- Người ta nên có lòng dũng mãnh xắn ống quần lội xuống bùn (ám chỉ nhay vào làm việc cực nhọc khó khăn). Một khi đã vượt nước rồi, mình chẳng nên lo sẽ toát mồ hôi, hay mưa ướt nữa.
- Hễ có việc thì có phiền não. Nếu muốn làm việc gì thì trước phải quyết tâm, tuyệt đối không được sợ phiền não rắc rối. Nếu không sợ phiền não thì bất kỳ khó khăn rắc rối nào bạn cũng giải quyết đặng.
- “Niệm tư tại tư” nghĩa là khi tay làm việc gì thì tâm chú ý vào việc đó. Khi chân bước đi trên đường lộ thì tâm chú ý vào bước chân. Khi miệng nói điều gì thì tinh thần chú ý vào miệng nói.
- Bất luận là việc gì trong sinh hoạt hàng ngày bạn phải chú ý đến sự an toàn, đề phòng chuyện bất trắc. Không nên xem nhẹ rằng gió nhỏ, không nên khinh thường rằng lửa yếu: Một đóm lửa nhỏ tí có thể đốt rụi cả rừng cây.
- Người bị người ta chi phối (điều động) là người có năng lực. Người chi phối (điều động) người khác là người có tài trí.
- Đời người vô thường, do đó khi xã hội cần đến mình, bạn hãy mau mau đáp ứng. Hôm nay có thể nhắc chân cất bước thì hãy mau mau tiến bước.
- Không nên sợ chở nặng. Chỉ cần la-bàn phương hướng đúng đắn thì xe gì đi cũng được. Khi độ người khác thì tự mình cũng sẽ được độ.
- Không nên tìm đường tắt, đường hẻm. Nếu bạn chọn ngõ hẻm đôi khi ngõ hẻm là ngõ bí, không thể thông suốt. Cuối cùng bạn phải trở lại ngõ chính lúc đầu,

đi mất một vòng xa hơn.

- Làm người hay làm việc, mình phải giữ lòng tinh tấn. Tinh nghĩa là không tạp. Tấn nghĩa là không thối lui. Tinh thì chuyên tâm nhất niệm. Làm việc gì cũng cần chuyên tâm thì mới thành. Không có hai niệm tạp nhạp thì mới tiến bộ.
 - Đồi người giống như leo núi: mình phải tìm một mục tiêu thật tốt. Dùng quảng đồi ngăn ngửi của kiếp người dồn hết về mục tiêu ấy. Không nên giải đãi, lười biếng. Bởi vì trên sườn dốc, một khi lười biếng thì sẽ tụt xuống ngay. Cũng không nên đặt mục tiêu tại quá nhiều đỉnh núi. Bởi vì núi này cao còn có núi khác cao hơn. Nếu cứ trèo xong núi này, lại tụt xuống leo núi khác thì kết quả tốn công mệt sức. Mình phải chọn đỉnh núi tốt nhất, thích ứng với mình nhất rồi dừng mãnh tiến tới. Ngày này tháng nọ, cuối cùng mình sẽ thành tựu kết quả to lớn.
 - Người đời nay, thế trí biện thông (thông minh, hiểu rộng), miệng nói hay ho, nhưng khi làm việc thì chuyện gì cũng tính toán hơn thiệt (ích kỷ). Đa số người ta chỉ hiểu lý thuyết, không biết thật sự. Họ biết chữ nghĩa nhiều lắm song khi đụng phải người, gặp phải việc thì không thể điều giải dung hợp. Đó chính là tâm phàm phu.
 - Sự cải biến ở xã hội không phải do hò hét mà thành. Do làm mà có.
 - Những kẻ hò hét, nói về chính nghĩa có bao nhiêu kẻ dám hy sinh?
 - Thế nào là chân lý? Khi lý và sự hợp nhất, sự và lý tương dung thì đó là chân lý.
 - Sự (sự việc) không thể tách rời lý
- (nguyên lý, quy tắc, đạo lý). Phải đặt lý ở trung tâm, còn sự thì vây quanh. Dùng lý để chuyển sự. Không phải dùng sự để sửa đổi lý.
- Ở giữa lý và sự, trung gian cần có người. Khi lý viên mãn, sự viên mãn thì người viên mãn.
 - Gạo trong thiên hạ: một người không sao ăn cho hết. Công việc trong thiên hạ: một người làm không xuể. Cũng vậy: Một người chẳng sao lập được công cho cả thiên hạ.
 - Làm việc gì cũng phải giữ vững nguyên lý. Không nên cứ chịu lòng, thuận theo người ta đi ăn uống (xã giao). Cứ thường chịu lòng như vậy, thì chẳng những bạn không độ được người ta mà mình còn bị kéo xuống đường xấu.
 - Nếu không thể gây ảnh hưởng tốt tới người khác, tốt nhất hãy làm chuyện bốn phần của mình. Ngay cả Phật còn tại thế, có ba việc Ngài làm không được:
 - 1) Không thể chuyển được định nghiệp của chúng sinh.
 - 2) Không thể độ chúng sinh nào mình chẳng có duyên.
 - 3) Không thể độ hết nghiệp của chúng sinh.

(còn tiếp)





**Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế
Âm Bồ Tát Quang Đại Viên Mãn
Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni Kinh**

*Hán dịch: Đường, Tây Thiên Trúc, Sa Môn Già Phạm Yết Ma
Thiền giảng: Mỹ Quốc, Vạn Phật Thành, H.T. Tuyên Hóa*

Kinh Văn:

Âm: “NGÃ KHIỂN TỖ LÂU LẶC XOA VƯƠNG,
TỖ LÂU BÁC XOA TỖ SA MÔN.
THƯỜNG ĐƯƠNG ỨNG HỘ THỌ TRÌ GIẢ.

NGÃ KHIỂN KIM SẮC KHỔNG TƯỚC VƯƠNG,
NHỊ THẬP BÁT BỘ ĐẠI TIÊN CHÚNG,
THƯỜNG ĐƯƠNG ỨNG HỘ THỌ TRÌ GIẢ.

NGÃ KHIỂN MA-NI BẠT ĐÀ LA,
TÁN CHI ĐẠI TƯỚNG PHÁT LA BÀ,
THƯỜNG ĐƯƠNG ỨNG HỘ THỌ TRÌ GIẢ.

NGÃ KHIỂN NAN ĐÀ, BẠT NAN ĐÀ,
BÀ GIÀ LA LONG Y BÁT LA,
THƯỜNG ĐƯƠNG ỨNG HỘ THỌ TRÌ GIẢ.

NGÃ KHIỂN TU LA, CÀN THẮT BÀ,
CA LÂU, KHẮN NA, MA HẦU LA,
THƯỜNG ĐƯƠNG ỨNG HỘ THỌ TRÌ GIẢ.

NGÃ KHIỂN THỦY HỎA LÔI ĐIỆN THẦN,
CƯU BÀN TRÀ VƯƠNG, TỖ XÁ XÀ,
THƯỜNG ĐƯƠNG ỨNG HỘ THỌ TRÌ GIẢ.”

Nghĩa:

“Ta sai Tỳ Lâu Lặc Xoa Vương,
Tỳ Lâu Bác Xoa Tỳ Sa Môn,
Thường theo ủng hộ kẻ thọ trì.

Ta sai Kim Sắc Khổng Tước Vương,
Hai mươi tám bộ Đại Tiên chúng,
Thường theo ủng hộ kẻ thọ trì.

Ta sai Ma Ni Bạt Đà La,
Tán Chi Đại Tướng, Phát La Bà,
Thường theo ủng hộ kẻ thọ trì.

Ta sai Nan Đà, Bạt Nan Đà,
Bà Già La Long, Y Bát La,
Thường theo ủng hộ kẻ thọ trì.

Ta sai Tu La, Càn Thắt Bà,
Ca Lâu, Khẩn Na, Ma Hầu La,
Thường theo ủng hộ kẻ thọ trì.

Ta sai Thủy, Hỏa, Lôi, Điện Thần,
Cưu Bàn Trà Vương, Tỳ Xá Xà,
Thường theo ủng hộ kẻ thọ trì.”

Lược Giảng:

Quán Thế Âm Bồ-tát nói tiếp: “Ta sai

Tỳ Lâu Lạc Xoa Vương, Tỳ Lâu Bác Xoa Tỳ Sa Môn, Thường theo ủng hộ kẻ thọ trì.” Đây đều là tên của các vị Hộ Pháp Thần Vương của Tứ Đại Thiên Vương. Các vị này từng giây từng khắc theo bảo vệ người trì tụng Chú Đại Bi.

“Ta sai Kim Sắc Khổng Tước Vương, Hai mươi tám bộ Đại Tiên chúng, Thường theo ủng hộ kẻ thọ trì.” “Khổng Tước Vương” chính là Đại Bàng Kim Sí Điểu (chim đại bàng cánh vàng). “Hai mươi tám bộ Đại Tiên chúng” tức là “nhị thập bát tú”—hai mươi tám vì tinh tú. Lúc giảng Kinh Lăng Nghiêm tôi đã giảng cho quý vị nghe cả rồi.

“Ta sai Ma Ni Bạt Đà La, Tán Chi Đại Tướng Phát La Bà, Thường theo ủng hộ kẻ thọ trì.” Quán Thế Âm Bồ tát lại phái Ma Ni Bạt Đà La cùng Tán Chi Đại Tướng Phát La Bà, vốn là những vị Kim Cang Hộ Pháp, đến ủng hộ người trì Chú Đại Bi.

“Ta sai Nan Đà, Bạt Nan Đà, Bà Già La Long, Y Bát La, Thường theo ủng hộ kẻ thọ trì.” Nan Đà và Bạt Nan Đà đều là những vị Long Vương; còn Bà Già La Long và Y Bát La là Hộ Pháp của Long Vương.

“Ta sai Tu La, Càn Thát Bà, Ca Lôu, Khẩn Na, Ma Hầu La, Thường theo ủng hộ kẻ thọ trì.” Quán Thế Âm Bồ tát lại phái A Tu La cùng với Nhạc Thần Càn Thát Bà của Ngọc Đế, và luôn cả Ca Lôu Na, Khẩn Na La, Ma Hầu La thuộc Thiên Long Bát Bộ, tất cả phải thường xuyên theo phù hộ người trì tụng Chú Đại Bi.

“Ta sai Thủy, Hỏa, Lôi, Điện Thần, Cư Bàn Trà Vương, Tỳ Xá Xà, Thường theo ủng hộ kẻ thọ trì.” “Thủy, hỏa, lôi điện thần” tức là thủy thần (thần nước), hỏa thần (thần lửa), lôi thần (thần sấm) và điện thần (thần

sét). Cư Bàn Trà và Tỳ Xá Xà vốn là quỷ, nay đều biến thành kẻ hộ pháp và cùng nhau bảo vệ người trì Chú. Cho nên, quý vị chỉ cần niệm Chú Đại Bi thì ngay cả ma cũng đến hộ pháp cho quý vị.

Kinh Văn:

Âm: “THỊ CHƯ THIÊN THẦN, CẬP THẦN LONG VƯƠNG, THẦN MẪU NỮ ĐẰNG, CÁC HỮU NGŨ BÁCH QUYẾN THUỘC ĐẠI LỰC DẠ XOA, THƯỜNG TÙY ỦNG HỘ TỤNG TRÌ ĐẠI BI THẦN CHÚ GIẢ.”

Nghĩa: “Các vị thiện thần cùng thần Long Vương, thần Mẫu Nữ này, mỗi vị có năm trăm Đại Lực Dạ-xoa làm quyến thuộc, thường theo ủng hộ người trì tụng Thần Chú Đại Bi.”

Lược Giảng:

“Các vị thiện thần cùng thần Long Vương, thần Mẫu Nữ này, mỗi vị có năm trăm Đại Lực Dạ-xoa làm quyến thuộc.” Tất cả các vị thiện thần hộ Pháp kể trên—Thiên Long Bát Bộ, Tứ Thiên Vương, cùng hết thủy long chúng, quỷ chúng, thần chúng, và hết thủy Kim Cang Lực Sĩ, thần Long Vương, thần Mẫu Nữ, ... —mỗi một vị đều có năm trăm quyến thuộc. Những quyến thuộc ấy toàn là quỷ Đại Lực Dạ Xoa và tất cả đều **“thường theo ủng hộ người trì tụng Thần Chú Đại Bi.”**

Kinh Văn:

Âm: “KỲ NHÂN NHƯỢC TẠI KHÔNG SƠN KHOÁNG DÃ, ĐỘC TỨC CÔ MIÊN, THỊ CHƯ THIÊN THẦN, PHIÊN ĐẠI TỨC VỆ, TÍCH TRỪ TAI CHƯỚNG.

NHUỘC TẠI THÂM SƠN, MÊ THẮT ĐẠO

LỘ, TỤNG THỦ CHÚ CỐ, THIÊN THẦN LONG VƯƠNG, HÓA TÁC THIÊN NHÂN THỊ KỲ CHÁNH ĐẠO.

NHƯỢC TẠI SƠN LÂM KHOÁNG DÃ, PHẬT THIỂU THỦY HỎA, LONG VƯƠNG HỘ CỐ, HÓA XUẤT THỦY HỎA.”

Nghĩa: “Người đó, nếu ở nơi không sơn khoáng dã ngủ nghỉ một mình, các thiện thần này sẽ thay phiên túc trực bảo vệ, ngăn trừ tai chướng; nếu ở nơi thâm sơn quên đường lạc lối, tụng trì Chú này, thiện thần, Long Vương sẽ hóa làm thiện nhân chỉ đúng đường về; nếu ở nơi núi rừng khoáng dã, thiếu thốn nước lửa, Long Vương vì ủng hộ sẽ biến hóa ra nước lửa.”

Lược Giảng:

Quán Thế Âm Bồ-tát nói tiếp: “**Người đó, nếu ở nơi không sơn khoáng dã ngủ nghỉ một mình...**” “Không sơn” tức là nơi vắng vẻ, không có người ở. “Khoáng dã” là nơi rất hoang vu, rất ít người lai vãng. Như vậy, giả sử người trì Chú Đại Bi đó sống đơn độc một mình ở chốn núi rừng hoang vắng để tu hành, thì “các thiện thần này sẽ thay phiên túc trực bảo vệ.”

“**Thay phiên (phiên đại)**” tức là luân phiên, lần lượt thay phiên nhau. Chẳng hạn vị thiện thần này túc trực bảo vệ trong hai tiếng đồng hồ, sau đó có vị khác đến thay thế; vị mới đến này canh gác được hai tiếng đồng hồ thì lại có một vị khác nữa đến gác thay. Hoặc là, vị rông này đến túc trực bảo vệ được hai giờ đồng hồ thì có vị thần đến bảo: “Hết phiên của ngài rồi, ngài hãy về nghỉ đi. Bây giờ đến lượt tôi bảo vệ người này!” Rồi hai tiếng đồng hồ sau thì có thể là đứa con trai lớn của Quỷ Tử Mẫu xuất hiện

và nói: “Hết phiên trực của ngài rồi đấy, chắc ngài *cuõg tired* lắm rồi. Ngài hãy về nghỉ ngơi đi, tôi sẽ ở đây tiếp tục bảo vệ người này!” Đó gọi là “phiên đại túc vệ,” tức là thay phiên nhau túc trực để sẵn sàng bảo vệ người trì Chú Đại Bi.

“**Ngăn trừ tai chướng.**” Người trì Chú Đại Bi đó nếu có tai nạn gì thì đều được tiêu trừ, tai qua nạn khỏi, bình an vô sự; nếu có chướng ngại gì thì cũng được hóa giải, không thể xảy ra.

“**Nếu ở nơi thâm sơn mà quên đường lạc lối, tụng trì Chú này, thiện thần, Long Vương sẽ hóa làm thiện nhân chỉ đúng đường về.**” Giả sử quý vị đi vào sâu trong núi và bị lạc đường, mất phương hướng, không phân biệt được đông tây nam bắc là đâu với đâu; lại thêm cây cối um tùm rậm rạp che khuất ánh sáng mặt trời, khiến cho quý vị càng thêm hoang mang bối rối, không biết phải theo hướng nào mà đi cho đúng. Bây giờ, nếu quý vị có thể tụng niệm Chú Đại Bi thì chư thiện thần cùng Long Vương sẽ biến thành người để chỉ đường cho quý vị: “Hãy đi về phía này!” và dẫn đường cho quý vị.

“**Nếu ở nơi núi rừng khoáng dã, thiếu thốn nước lửa, Long Vương vì ủng hộ sẽ biến hóa ra nước lửa.**” Giả sử người trì tụng Chú Đại Bi phải ở chốn thâm sơn cùng cốc, hoang vu vắng vẻ, chịu thiếu thốn mọi bề, hoàn toàn không có nước và cũng chẳng có lửa, thì Long Vương vì muốn bảo vệ và giúp đỡ người đó, sẽ biến hóa ra nước và lửa cho người đó dùng.

Bây giờ tôi tổng hợp bài Chú Đại Bi, tóm tắt ý nghĩa toàn bài bằng bốn câu kệ như sau:

Đại Bi Đại Chú thông địa thiên,

*Nhất bách nhất thiên Thập Vương hoan,
Đại bi đại từ năng khử bệnh,
Nghiệt kính nhất chiếu biển cao huyền.*

(Đại Chú Đại Bi xuyên trời đất,
Ngàn ngày trăm biến, mười vua vui,
Đại từ đại bi trừ bệnh tật,
Gương nguyệt soi tới, biển treo cao.)

“*Đại Bi Đại Chú thông địa thiên*” (Đại Chú Đại Bi xuyên trời đất). Ở đây có Đại Chú đại từ đại bi, vốn là “Chú trung chi vương” (vua trong các loại Chú), thông thiên triệt địa, suốt trời thấu đất. Một khi quý vị niệm Chú Đại Bi thì các vị thần ở cõi trời đều kính cẩn đến lắng nghe. Cả các loài quỷ cũng vậy, ai nấy đều cung kính chấp tay và quỳ xuống yên lặng lắng nghe quý vị tụng Chú Đại Bi. Vì sao Chú Đại Bi có công năng hàng phục thiên ma, chế ngự ngoại đạo? Bởi vì bè lũ thiên ma ngoại đạo hễ nghe tới Chú Đại Bi thì chẳng khác nào nhận được hiệu lệnh, tất cả đều phải răm rắp y theo mệnh lệnh mà thi hành.

“*Nhất bách nhất thiên Thập Vương hoan*” (ngàn ngày trăm biến, mười vua vui). Một ngàn ngày tức là ba năm. Nếu quý vị mỗi ngày có thể tụng Chú Đại Bi đủ một trăm lễ tám (108) biến, và cứ đều đặn tụng niệm như thế trong ba năm—hoặc là mỗi ngày tụng một ngàn biến và tụng suốt ba năm thì càng tốt hơn nữa—thì Thập Điện Diêm Quân (mười vua Diêm La cai quản mười điện) ở địa ngục sẽ sanh lòng hoan hỷ, và bảo rằng: “Hay lắm! Người này đang tu Chú Đại Bi!” Nếu có thể tu pháp Đại Bi, niệm Chú Đại Bi một trăm lễ tám biến, đồng thời lại có thể tu pháp Bốn Mười Hai Thủ Nhãn nữa, thì sẽ được rất nhiều

lợi ích, công hiệu gấp bội.

“*Đại bi đại từ năng khử bệnh*” (đại từ đại bi trừ bệnh tật). Như tôi đã nói ở phần trước, trên thế gian này có tám vạn bốn ngàn thứ bệnh, nếu quý vị thành tâm trì niệm Chú Đại Bi thì đều trị lành được cả.

“*Nghiệt kính nhất chiếu biển cao huyền*” (gương nguyệt soi tới, biển treo cao). Trong địa ngục, ở chỗ của Thập Điện Diêm Quân có một đài gương, trên đó đặt một tấm gương soi, gọi là “nghiệt kính đài” (đài gương soi tội). Vì sao gọi là “nghiệt kính đài”? Khi đọa địa ngục, nhìn vào gương soi tội này thì quý vị sẽ thấy hiện lên tất cả những tội nghiệp mà mình đã gây tạo lúc còn sống. Mọi hành vi, việc làm của quý vị đều hiện ra trong gương—rõ ràng từng cảnh mục, từng chi tiết, chẳng khác nào trên màn ảnh xi-nê vậy. Chẳng hạn trước kia quý vị đã từng giết người, thì trong gương sẽ hiện rõ cảnh giết chóc đó. Quý vị hoặc là đã từng ăn trộm ăn cướp, làm điều bất chánh, ăn gian nói dối, rượu chè cờ bạc ... nhất nhất mọi hành vi của quý vị trước đây đều hiện ra đầy đủ trong tấm “nghiệt kính,” chẳng sót điều gì.

Nếu quý vị là người trì tụng Chú Đại Bi thì khi dùng nguyệt kính để soi sẽ không thấy hiện lên gì cả, bởi mọi tội nghiệp mà quý vị gây ra đều đã tiêu tan, không còn nữa. Bấy giờ, trong địa ngục sẽ treo cho quý vị một tấm biển, trên đó có viết rằng: “Tất cả quỷ thần đều phải cung kính, tôn trọng người này. Đây là một người thọ trì Chú Đại Bi.” Và đó là ý nghĩa của câu “nghiệt kính nhất chiếu biển cao huyền.”



Gặp Kim Cang Hết

Ký Lục Vấn Đáp của
Hòa Thượng Tuyên Hóa

Hỏi: Phật pháp có tám vạn bốn ngàn pháp môn, vậy Pháp môn nào là thứ nhất là tối diệu?

Đáp: Phật pháp có tám vạn bốn ngàn pháp môn, tức có tám vạn bốn ngàn pháp môn thứ nhất, pháp môn nào cũng không phải là thứ hai. Tại sao lại nói như vậy? Vì tám vạn bốn ngàn Pháp môn là để đối trị tám vạn bốn ngàn tật bệnh của chúng sanh. Mỗi một chúng sanh có chúng bệnh riêng của họ. Cho nên pháp môn nào dùng để đối trị với các tật bệnh của họ làm cho họ hết bệnh thì đó là thứ nhất.

Hỏi: Vọng tưởng và phát nguyện có chỗ nào không giống?

Đáp: Phát nguyện mà có lợi cho người thì dù vọng tưởng cũng không sao. Mặt khác nếu không lợi cho người tức phải bỏ vọng tưởng đó đi.

Hỏi: Chiến tranh từ đâu tới?

Đáp: Tại vì chúng ta có tâm bạo lực. Chúng ta không có tâm hòa nhã nên mới phát sanh ra chiến tranh.

Hỏi: Làm thế nào để dập tắt chiến tranh?

Đáp: Thì nên từ bi hiền lành hòa nhã, đó là biện pháp để diệt trừ chiến tranh.

Hỏi: Khổng Tử có ba ngàn học trò, 72 người biết sáu môn kỹ thuật, trong xã hội hiện thời nên có tài năng gì mới là người toàn diện?

Đáp: Có đạo thì thật phú quý, không đạo thì bị bần cùng. Nếu không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu - tức là người hoàn hảo.

Hỏi: Kiên cố bồ đề tâm là gì?

Đáp: Là phát nguyện tu đạo, bất luận gặp chướng ngại gì cũng nhất định tu đạo, tuyệt đối không thay đổi lời phát nguyện ban đầu, cũng không đổi ý, cải biến tu tưởng. Bất luận gặp nghịch cảnh, thuận cảnh cũng đều nhất quyết tùy duyên bất biến và kiên trụ tâm bồ đề.

Hỏi: Tại sao người tu đạo không nên có tình cảm?

Đáp: Tại vì tình cảm rất ích kỷ, nếu thất (bảy) tình làm chủ thì phạm lỗi tự tử (ích kỷ) xa lìa Đại Đạo, mà Đại Đạo thì đại công vô tư.

Hỏi: Đệ tử làm sao để tu trí huệ?

Đáp: Không ngu si tức tu huệ, đem ngu si bỏ đi tức là trí huệ, phá vỡ vô minh thì Pháp tánh sẽ hiện ra, dễ như là trở bàn tay vậy!

Hỏi: Con nên làm sao để giúp đỡ đạo tràng?

Đáp: Nếu con không phá hoại đạo tràng tức là giúp đỡ đạo tràng đó. Còn con ủng hộ đạo tràng cũng là giúp đỡ đạo tràng vậy.

Hỏi: Học Phật pháp sao lại phải tọa thiền?

Đáp: Chính là học tập vô lượng kinh điển, vô lượng trí huệ trong tự tánh của chúng ta. Trong nhân tánh vốn có nhiều pháp môn mà người lại bỏ gốc tìm ngọn, hướng ngoại truy cầu không biết hồi quang phản chiếu.

Hỏi: Khi ngủ nằm mộng, việc làm trong mộng có tính là tạo nghiệp không?

Đáp: Chuyện làm trong mơ không kể là nghiệp. Chủ yếu lúc tỉnh mà không làm là được. Nhưng không được nói: Tôi muốn nằm mơ để trong mơ có thể tạo thêm một ít nghiệp, thì đó là tội nghiệp đấy. Còn như không có vọng tưởng muốn trong mộng tạo nghiệp, thì không có liên quan gì với con về việc làm trong mộng cả. Cho đến như trong lúc bình thường tỉnh táo mà khởi niệm tạo nghiệp, mặc dù không làm thì đó là *hoặc* chứ không phải nghiệp.

Hỏi: Kinh A Di Đà nói chúng ta nên phát nguyện sanh về thế giới Cực Lạc vì nơi đó không có ba ác đạo. Quả như mọi người đều về thế giới Cực Lạc thì không có ai độ chúng sanh ở ba đường ác đạo sao? Chúng ta không màng đến họ sao?

Đáp: Chú không cần để ý đến họ, chuyện đó có người khác lo. Chú ở Cực Lạc tu thành Phật xong, hẳn trở về lo cho họ. A Di Đà Phật tức là thế đấy.

Hỏi: Niệm Bồ Tát Quán Thế Âm, Chú Đại Bi với Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện trong Kinh Hoa nghiêm thì có thể sanh về thế giới Cực Lạc không?

Đáp: Được chứ! Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện là quy hướng về Cực Lạc đó.

Hỏi: Đa số người nói. Muốn phong thủy tốt thì nên treo một tấm kiếng ở trước cửa, trong nhà phía bên trái đặt chậu kiếng màu xanh, phía trên giường của chủ nhà nên treo hai thanh kiếm, dọc lối đi nên treo cái chuông gió. Có nên làm theo vậy không?

Đáp:

1) Kiếng biểu thị sự thanh tịnh giúp thân tâm mát mẻ khi ra khỏi nhà, quét rác ra khỏi cửa khiến nhà được sạch sẽ, kiếng cũng là chiếu sáng, minh bạch sự lý, biết sống tri túc, không tham, không cầu. Vậy mà có một số người không biết lại tin vào tà thuyết. Họ cho là nếu lập kiếng chiếu yêu ma thì tà ma không dám xâm phạm vào nhà. Nếu giữ tâm niệm như vậy thì tà ma đã nhập vào họ rồi.

2) Cây kiếng màu xanh chỉ là một lối trang sức.

3) Huệ kiếm chém tứ tình. Hai thanh kiếm tức chỉ nam nữ. Mỗi người cần một cây. Không treo kiếm thì tà ma không đến, một khi treo lên thì tà ma sẽ tới đấu với quý vị, lúc thắng lúc bại không biết bao nhiêu lần.

4) Chuông gió tượng trưng cho điều linh. Ý nói trong gia đình suy bại, mỗi ngày từ từ lung lay.

Tóm lại phong thủy không ngoài tự tâm. Tâm địa tốt quang minh lầy lặc như vậy dù gặp cái không tốt, cái không tốt cũng sẽ tốt. Còn khi tâm địa không lương thiện dù có làm theo như vậy cũng không tốt. Ngay cả việc tốt cũng biến thành không tốt. Vì vậy đức Phật nói: “Nhất thiết do tâm tạo”. Người xưa cũng nói: “Người đời cho huyệt ở núi, nào biết ở tại tâm ta.” Bọn giang hồ thuật sĩ tranh ngôn đoạt lý, đưa ra lý luận không chính xác, lường gạt người ngu thật tội nghiệp! Đáng thương thay!

(còn tiếp)



Thọ Ấm Ma

Kinh Văn:

Lại nữa, khi ở trong định, vị thiện nam tử ấy thấy sắc ấm tiêu vong, thấy rõ ràng thọ ấm. Lúc bấy giờ, trước mặt thì chẳng có cảnh chứng ngộ gì mới. Quay về kinh nghiệm cũ thì cảnh cũ chẳng còn. Vì sức trí huệ yếu ớt nên y rơi vào thế bế tắc, chẳng thấy gì (ở trước) cả. Lúc ấy trong tâm y đột nhiên sinh ra cảm giác khô khan và khát khao. Lúc nào ký ức cũng trầm trệ không phân tán. Y cho rằng đây là dấu hiệu của sự tinh tấn.

Giảng:

Trong quá trình tu hành, người tu định thấy sắc ấm tiêu vong, thấy thọ ấm rất rõ ràng. Lúc ấy nhìn về phía trước (tương lai) thì chưa có chỗ chứng đắc nào mới. Nhìn về đằng sau (quá khứ) thì chỗ an trú xưa kia đã không còn đó nữa. Vì sao có cảnh này? Vì trí huệ của y chưa đầy đủ, cũng không có đủ dũng mãnh, sắc bén. Trên phương diện công phu thì y hốt tiến hốt thoái, cũng tức là lúc y vào chỗ bế tắc, sắp sửa đọa lạc vậy.

Lúc ấy vị hành giả không có cảm giác gì,

KINH LĂNG NGHIÊM NĂM MƯỜI ẤM MA

Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng

Phật Giáo Giảng Đường San Francisco 1968

cũng chẳng thấy gì khác biệt. Đột nhiên trong tâm của y phát sinh một thứ cảm giác: hết sức khô khan, khát khao. Trong tâm cảm thấy vô cùng đơn điệu, chán chường, khô khan, cũng như khát nước vậy. Nhìn mọi sự bên ngoài, y cũng cảm thấy khô khan, đơn điệu, chẳng ý nghĩa gì. Y cảm thấy khát. Khát gì? Phật pháp. Y cần nước pháp lại tươi nhuận, vì y cảm thấy mình như bị khô cạn đi, rồi sẽ chẳng còn gì cả.

Như những người thường không tu hành thì nói: “Tôi cảm thấy rất cô đơn, chán chường vô vị.” Vì chán quá nên lúc đó y sẽ tác quái! Tức là làm *cái đó* (làm chuyện dâm dục). Thế nào là sự chán chường vô vị? Tôi vốn không muốn nói ra, nhưng sợ quý vị không hiểu nên lại phải nói. Thì đây: giống như chuyện người nữ tưởng nhớ đến người nam, nhớ nhưng đến độ lòng cô ta bồn chồn, bức rức rồi khô khan, khao khát vô cùng. Người nam nhớ nghĩ đến người nữ thì cũng khao khát, đơn điệu, chán chường. Như thử phải tìm kiếm một vật bị đánh mất. Tìm nhưng tìm không ra, nên sinh cảm giác ê chề chán chường.

Vị hành giả lúc ấy ký ức trầm trệ không sao phân tán, lúc nào y cũng như người bị bệnh tương tư, luôn luôn nhớ nghĩ, nhớ nghĩ; y cứ nghĩ đi nghĩ lại không thể quên đi người

tình. Hành giả bấy giờ nhận lầm rằng sự trầm úc không phân tán, khô, khát, chán chường là một thú tinh tấn. Kỳ thật đây là một cảnh giới của thọ ấm, lúc hành giả chưa khai trí huệ.

Kinh Văn:

Cảnh giới này gọi là “*tu tâm nhưng tự thất vì thiếu trí huệ*”. (Tự thất nghĩa là cảm giác lạc lõng không biết đi về đâu). Nếu nhận biết được thì không lầm lỗi. Không phải là chứng Thánh. Nếu tự cho mình chứng Thánh liền bị loài ma *nhớ* nhập vào tâm. Đêm ngày như nắm cái tâm treo vào một nơi. Mất đi chánh định, từ đó đọa lạc.

Giảng:

Đây là cảnh giới của thọ ấm, gọi là “*tu tâm mà thiếu trí huệ tự gây nên lầm lạc*”. Các ông chưa phát trí huệ nhưng đừng lo sợ vì chưa có trí huệ, vì **nếu nhận biết được thì không lầm lỗi**. Nếu ông hiểu ra đó chỉ là một cảnh giới, thì không có chuyện gì. Nhưng nếu không hiểu được thì ông sẽ rơi vào tình trạng “*trầm không trệ tịch*”; luôn đắm mình trong nhớ tưởng (trầm úc bất tán) không thôi thì ông sẽ khô mòn mà chết; khô chết thì có thành tựu gì chớ! **Cảnh giới này không phải là chứng Thánh**. Cảnh giới này không phải là ông có chứng đắc được điều gì hay là chứng Thánh quả. Đừng nhận giặc làm con.

Nếu tự cho mình chứng ngộ thì sẽ bị loài ma nhớ nhập vào tâm. Ông có nghe chằng? Đây thật là nguy hiểm! Nếu ông xem đó là cảnh giới tốt lành, một loại *ma nhớ* sẽ đến và giúp cho ông nhớ kỹ mọi việc. Ông không nhớ điều gì hả? Nó sẽ giúp cho ông nhớ, giúp ông không quên. Nó thấy ông đắm mình trong nhớ tưởng, nó đến **nhập vào tâm ông** để giúp cho ông nhớ. Ngày đêm như nắm cái tâm

treo vào một nơi. Mất đi chánh định (không để đạt được chánh định) từ đó đọa lạc, trong tương lai sẽ bị đọa vào địa ngục.

(còn tiếp)



Thất và Pháp Hội Vạn Phật Thành 2003

- **Quán Âm Thất:** từ Chiều 11 tháng 10 (Sái Tịnh Đạo Tràng) đến 18 tháng 10.
- **Lễ vía Bồ Tát Quán Âm Xuất Gia:** Chủ Nhật 12 tháng 10.
- **Ba Ngày Thiền Tập:** từ chiều 19 tháng 10 (Sái Tịnh Đạo Tràng) đến 22 tháng 10.
- **Ba Ngày Thiền Tập** (nhân lễ Tạ Ôn - Thanksgiving): Chiều 27 tháng 11 (Sái Tịnh Đạo Tràng) đến 30 tháng 11.
- **A Di Đà Thất:** từ Chiều 6 tháng 12 (Sái Tịnh Đạo Tràng) đến 13 tháng 12.
- **Lễ vía Phật A Di Đà Đản Sanh:** Chủ Nhật 7 tháng 12.
- **Ba Tuần Thiền:** từ Chiều 14 tháng 12 (Sái Tịnh Đạo Tràng) đến 4 tháng 1, 2004.

Hư Vân Hòa Thượng Họa Truyện

#34. Giữ Giới Luật, Không Coi Thường Phòng Tối

Sau khi lạy xá-lợi, Ngài đáp thuyền đến Hàng Châu. Từ đây, Ngài đi triều bái các thánh cảnh của Tam Thiên Trúc, và đến tham lễ Pháp Sư Thiên Lãng cùng Pháp Sư Trường Tùng; rồi lại đáp thuyền đi tiếp.



Bấy giờ trời đang vào tiết Tam Phục*, nhằm lúc thuyền nhỏ mà người đông, tất cả phải ngủ chung trong một khoang thuyền chật chội. Ngồi bên cạnh Ngài là một thiếu nữ. Đêm khuya đang ngon giấc, Ngài chợt cảm thấy có người sờ mó thân thể. Giật mình tỉnh dậy, sức thấy cô gái kể bên thân thể lỏa lồ, Ngài lập tức ngồi kiết già ngay ngắn và liên trì Chú. Ôi! Có thể nào không thận trọng được ư?

Kệ tán của Hòa Thượng Tuyên Hóa:

*Đồng châu cộng tề ngộ Ma Đăng,
Bất liệu Kim Cang Đạo nghiệp thâm,
Già phu đoan tọa, tâm chỉ thủy,
Nhiệm nhĩ biến hóa, một nại hà!*

Nghĩa là:

Chung thuyền gặp phải nạn Ma Đăng,
Đạo nghiệp Kim Cang sâu chẳng ngờ,
Kiết già nghiêm tọa, tâm dừng lắng,
Người dầu biến hóa, chẳng được gì!

*Tam Phục tức là sơ phục, trung phục, mạt phục; ba thời kỳ nóng nực.

Dharma Realm Buddhist Association
800 Sacramento St.
San Francisco, CA 94108, U. S. A.
Tel. (415) 421-6117 Fax. (415) 788-6001
bodehai@yahoo.com

Non-Profit Org.
U. S. Postage
PAID
Permit No. 1018
Daly City, CA

To :

* *Bồ Đề Hải* phát hành mỗi 3 tháng. Mọi thư từ, góp ý hay thỉnh báo xin thư về Dharma Realm Buddhist Association. Chi phiếu góp phần ấn tống, xin đề: *DRBA/Vietnamese Account.*